

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 259/2020/HS-ST

Ngày: 25/5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Diễn

Ông Nguyễn Hoàng Hiệp

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Điều Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 203/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020; Thông báo tạm ngừng phiên tòa số: 129/TB-TA ngày 19 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Lò Văn T**, sinh năm 1987; nơi sinh: tỉnh DB; nơi ĐKKHKT: Đội 4, xã NH, huyện DB, tỉnh DB; Nơi cư trú: Sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Cơ khí ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Lò Văn T1, sinh năm 1963, còn sống; Mẹ: Lò Thị H1, sinh năm 1967, còn sống; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Lương Thị P, sinh năm 1989 (Đã ly hôn năm 2015); Bị có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2020, chuyển tạm giam ngày 24/01/2020; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

**2. Phan Văn H**, sinh năm 1980, nơi sinh: tỉnh PT; nơi ĐKKHKT: Thôn HB, xã PN, huyện LT, tỉnh PT; Nơi cư trú: Nhà trọ của ông Nguyễn Văn H2 tại ấp 5, xã TP, huyện VC, tỉnh DN; nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Phan Văn T2, sinh năm 1952, còn sống; Mẹ: Nghiêm Thị H2, sinh năm 1954, còn sống; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Ngày 31/10/2017, bị TAND huyện LT, tỉnh PT xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2017/HS-ST (Bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 14/7/2018, chưa được xóa án tích); tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2020, chuyển tạm giam ngày 24/01/2020; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa;

Bị cáo có mặt.

*Bị hại:* Chị Thái Hồ Thảo N, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ 11, khu phố 10, phường AB, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đỗ Hồng H3, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 416, tổ 9, khu phố 1, phường AH, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T và Phan Văn H là các đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/01/2020, T, H đi vào khu vực chợ Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, khi đi ngang qua cửa hàng kinh doanh bạc, địa chỉ: 36C1, khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì T, H phát hiện một điện thoại di động Samsung Galaxy A20 của chị Thái Hồ Thảo N, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ 11, khu phố 10, phường AB, thành phố BH, tỉnh ĐN đang để trong giỏ xe mô tô biển số 60B1-327.11 không có người trong coi nên cả hai đi đến lấy trộm. T nói với H đứng bên ngoài cảnh giới, còn T đi vào trong lấy chiếc điện thoại. Sau đó cả hai mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến tiệm điện thoại “Thanh Sơn Mobile”; địa chỉ: Tổ 9, khu phố 1, phường AH, thành phố BH, tỉnh ĐN bán được số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), số tiền trên T và H mua ma túy sử dụng và chia nhau tiêu xài hết.

Sau khi sự việc xảy ra, chị N đã trình báo sự việc mất trộm đến Công an phường Long Bình Tân lập hồ sơ xác minh. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, T và H bị Công an phường Long Bình Tân và lực lượng của câu lạc bộ phòng chống tội phạm phường Long Bình Tân phát hiện, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa giải quyết theo thẩm quyền.

*Vật chứng của vụ án gồm:*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, 32Gb, màu xanh đen, số imei: 3550039101892916, 01 sim điện thoại có chữ BiQ là tài sản của chị Thái Hồ Thảo N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho chị N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 18/TCKH-HĐĐG ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, 32Gb, màu xanh đen, số imei: 3550039101892916 có giá trị định giá là 2.933.000 đồng (Hai triệu chín trăm ba mươi ba ngàn đồng).

*Về dân sự:*

+ Bị hại chị Thái Hồ Thảo N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo T, H bồi thường thiệt hại.

+ Gia đình các bị cáo T và H đã bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Hồng H3, chị H3 không yêu cầu các bị cáo T, H bồi thường thiệt hại.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Hồng H3 khi mua điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, 32Gb, màu xanh đen, số imei: 3550039101892916 của các bị cáo T, H mang đến bán, chị H3 không biết tài sản trên

do T, H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý.

Cáo trạng số: 216/CT-VKSBH ngày 13/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Lò Văn T và Phan Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Lò Văn T và Phan Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 10 (Mười) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phan Văn H mức án từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Thái Hồ Thảo N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Hồng H3 không yêu cầu các bị cáo T, H bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Lò Văn T và Phan Văn H kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn T và Phan Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của các bị cáo T và H tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo T, H, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lò Văn T và Phan Văn H là các đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/01/2020, tại Cửa hàng kinh doanh bạc, địa chỉ: 36C1, khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo T và H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A20, 32Gb của chị Thái Hồ Thảo N, sinh năm 2000; địa chỉ: tổ 11, khu phố 10, phường AB, thành phố BH, tỉnh ĐN đang để trong giỏ xe mô tô biển số

60B1-327.11 dựng trước Cửa hàng (không có người trông coi) vào trong mua bạc. Sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo mang tài sản đến tiệm điện thoại “Thanh Sơn Mobile”; địa chỉ: tổ 9, khu phố 1, phường AH, thành phố BH, tỉnh ĐN bán được số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Bản kết luận định giá tài sản số: 18/TCKH-HĐĐG ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, 32Gb, màu xanh đen, số imei: 3550039101892916 có giá trị định giá là 2.933.000 đồng (Hai triệu chín trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lò Văn T và Phan Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đồng phạm giản đơn, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

*Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo:*

- Đối với bị cáo Lò Văn T: Bị cáo là người đề xuất, rủ rê bị cáo Phan Văn H đi trộm cắp tài sản, đồng thời là người trực tiếp lấy trộm tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, 32Gb, màu xanh đen của chị Thái Hồ Thảo N. Hành vi trên của bị cáo cần phải xử phạt mức án tương xứng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

- Đối với bị cáo Phan Văn H: Khi được bị cáo T rủ đi trộm cắp tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân thì bị cáo đồng ý. Khi T vào Cửa hàng kinh doanh bạc trộm cắp tài sản, bị cáo được T phân công đứng bên ngoài canh giới. Hành vi của bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo có một tiền án, ngày 31/10/2017, bị TAND huyện LT, tỉnh PT xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2017/HS-ST (Bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 14/7/2018 nhưng chưa được xóa án tích), bị cáo không soi bản án trên làm bài học cho bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

+ Bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo H phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân:

+ Bị cáo T có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

+ Bị cáo H có nhân thân xấu. Ngày 31/10/2017, bị TAND huyện LT, tỉnh PT xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2017/HS-ST (Bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 14/7/2018 nhưng chưa được xóa án tích).

[6]. Về xử lý vật chứng: Không.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Thái Hồ Thảo N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Hồng H3 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, lời khai của chị N và chị H3 có tại hồ sơ không yêu cầu các bị cáo T, H bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Các bị cáo T và H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T và Phan Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 21/01/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Phan Văn H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 21/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lò Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Phan Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng bị hại chị Thái Hồ Thảo N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Hồng H3 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

**Nguyễn Phạm Tuấn**